|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH NINH THUẬN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNNPTNT | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

 **trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

 Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 13 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy định: “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật”.

Do đó, việc Ủy ban nhân tỉnh ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND để các ngành chức năng, các địa phương triển khai thực hiện và là cơ sở để giải ngân, thanh toán nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với nội dung hỗ trợ tưới tiết kiệm là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Phù hợp với quy định pháp luật, là cơ sở để thực hiện chính sách hỗ trợ và thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện Chương trình.

**2. Quan điểm xây dựng Quyết định**

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ cho nội dung quy định tại Quyết định không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan để tạo khung pháp lý cho việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh

- Đảm bảo tính khả thi cao trong triển khai thực hiện chính sách.

1. **QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

Để đảm bảo tiến độ, nội dung, chất lượng xây dựng Quyết định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục xây dựng Quyết định này tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 27/4/2023.

Trên cơ sở chấp thuận chủ trương xây dựng Quyết định của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 70/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận *(viết tắt là Dự thảo Quyết định)*.

Theo nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng Dự thảo Quyết định và tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản gửi UBMTTQVN tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố *(đối tượng chịu sự tác động trực tiếp);* đồng thờiđăng dự thảo Nghị quyết này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh**[[1]](#footnote-1).**

Tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉnh lý, hoàn thiện lại dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy trình tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu Báo cáo thẩm định số …./BC-STP ngày… /.../2023 của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện lại dự thảo và giải trình rõ thêm một số đề nghị của Sở Tư pháp.

 **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH**

Dự thảo Quyết định được xây dựng theo hình thức Quyết định Quy định trực tiếp có bố cục, nội dung cụ thể như sau:

**1. Bố cục**

Theo dự thảo, Quyết định của UBND tỉnh được bố cục gồm 02 Điều, trong đó:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số70/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnhQuy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Điều 2. Điều khoản thi hành

**2. Nội dung của dự thảo Quyết định**

**- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số** 70/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận **Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

1. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 7, Chương II như sau:

“ 3. Hỗ trợ tưới tiết kiệm (Hỗ trợ chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị)

a) Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất cây nho, táo, bưởi da xanh, cây trồng cạn, rau an toàn có đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân xã xác nhận và có trong kế hoạch dự toán được phân bổ.

b) Điều kiện hỗ trợ: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; được địa phương xác nhận đang sản xuất loại cây phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng địa phương trên phạm vi toàn tỉnh; hệ thống tưới tiết kiệm nước được hỗ trợ lần đầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành nhưng chưa được hỗ trợ từ các chính sách, chương trình, dự án khác.

c) Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước nhưng tối đa không quá 40 triệu đồng/ha.

2. Bãi bỏ Khoản 1, Điều 8, Chương II.”

 - **Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định nêu rõ thời gian có hiệu lực thi hành; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định.

 **3. Nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành Quyết định**

a) Nguồn lực thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí sự nghiệp được trung ương phân bổ hàng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; vốn sự nghiệp đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác*.*

Nguồn nhân lực thực hiện: Các Sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình nông thôn mới còn có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

b) Điều kiện bảo đảm thi hành

Phân công nhiệm vụ cho các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương, các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách thuộc Chương trình có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định.

 **4. Thời gian có hiệu lực thi hành của Quyết định**

Đề xuấtthời gian có hiệu lực của Quyết định là **12** ngày, kể từ ngày ký ban hành.

 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy hồ sơ dự thảo Quyết định có nội dung, thủ tục, trình tự tham mưu đảm bảo theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành./.

 *(Gửi kèm dự thảo Quyết định và hồ sơ liên quan)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. GIÁM ĐỐC** |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- GĐ, PGĐ Sở Trương Khắc Trí;- VPĐPNTM tỉnh ( để biết);- Chi cục PTNT;- Lưu: VT. | **PHÓ GIÁM ĐỐC****Trương Khắc Trí** |

1. Công văn số ……/SNNPTNT-CCPTNT ngày …./3/2022 và hạn lấy ý kiến đến ngày …./…./2023. [↑](#footnote-ref-1)